

Bản án số:60/2019/HS-ST

Ngày: 08/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đình Ghi.

Bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Bá Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Địa chỉ: 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Thanh Đ (tên khác: C), sinh ngày 05/4/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ 01, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ K, sinh năm 1964 và bà Hà Thị M, sinh năm 1964; có vợ: Dương Thị U, sinh năm 1996; có 01 con tên Hồ Dương Bảo D, sinh năm 2017.

Nhân thân:

Từ nhỏ ở với gia đình tại thành phố H, học hết lớp 02/12 thì nghỉ học.

- Ngày 25/4/2004, bị Ủy ban nhân dân thành phố Huế ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng vì nhiều lần trộm cắp tài sản.

- Ngày 04/12/2007, bị Công an thành phố Huế ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 17/01/2008, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 232/2012/HSST).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2018.

Bị hại:

Anh Trần Thái T, sinh năm 1984; nơi cư trú: phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị C, sinh năm: 1978; nơi cư trú: phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Huy Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Dương Thị U, sinh năm 1996; nơi cư trú: phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 03/11/2018, Hồ Thanh Đ thức dậy đi vệ sinh, phát hiện nhà số 01, phường P, thành phố H của anh Trần Thái T cửa sắt và cửa trên lầu mở nên len lút trèo vào trong rồi đi xuống tầng 1. Khi đến phòng ngủ, Hồ Thanh Đ phát hiện có 02 người đang nằm ngủ có để 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và hiệu HTC liền đột nhập vào lấy, tiếp đó Hồ Thanh Đ lấy thêm 01 cái ví để gần đó rồi tẩu thoát ra ngoài bằng lối cũ. Trong khi lên tầng 2, Hồ Thanh Đ lục ví lấy 10USD và 130.000 đồng, rồi rút ví lại.

Sau khi trộm cắp được tài sản, Hồ Thanh Đ đi chơi game bắn cá hết 130.000 đồng thì về ngủ, Hồ Thanh Đ làm mất ở đâu không rõ 10USD. Đến 07 giờ cùng ngày, Hồ Thanh Đ tiếp tục ra quán game bắn cá bán chiếc điện thoại di động hiệu HTC cho chị Võ Thị C lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trả nợ và trả tiền game hết. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, Đức tiếp tục đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đến tiệm ĐH ở đường L, phường H, thành phố H bán cho anh Nguyễn Văn Huy Đ lấy 600.000 đồng. Hồ Thanh Đ đưa về cho vợ 200.000 đồng, số tiền còn lại Hồ Thanh Đ tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng và hiệu HTC màu vàng trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 399 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu vàng trắng đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 03/11/2018 có giá trị: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 03/11/2018 có giá trị: 4.000.0000 đồng (bốn triệu đồng);

Tổng giá trị hai chiếc điện thoại là: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/01/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp tỷ giá ngoại tệ áp dụng cho ngày 03/01/2019: 01 USD = 22.725 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Thanh Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thanh Đ từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả 02 chiếc điện thoại đã thu giữ cho bị hại là anh Trần Thái T. Anh Trần Thái T nhận lại tài sản có yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền bị mất là 357.250 đồng (ba trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Huy Đ yêu cầu bị cáo Hồ Thanh Đ bồi thường 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền mua điện thoại. Hiện bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Thái T và anh Nguyễn Văn Huy Đ.

Chị Võ Thị C không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, Hồ Thanh Đ đã lén lút đột nhập vào nhà số 01, phường P, thành phố H trộm cắp của anh Trần Thái T: 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold và hiệu HTC màu vàng trắng, có tổng giá trị 6.500.000 đồng; số tiền mặt 130.000 đồng và 10USD trị giá 227.250 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Hồ Thanh Đ chiếm đoạt là 6.857.250 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Thanh Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Võ Thị C và anh Nguyễn Văn Huy Đ khi mua điện thoại, không biết do bị cáo Hồ Thanh Đ phạm tội mà có; đối với chị Dương Thị U, vợ của bị cáo Hồ Thanh Đ, khi nhận 200.000 đồng cũng không biết do bị cáo phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên các bị cáo đã phạm tội. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính và 01 lần bị Tòa án xử phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.857.250 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng) thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thanh Đ từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả 02 chiếc điện thoại đã thu giữ cho bị hại là anh Trần Thái T.

Anh Trần Thái T nhận lại tài sản, có yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền bị mất là 357.250 đồng (số tiền mặt 130.000 đồng và 10USD trị giá 227.250 đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Huy Đ yêu cầu bị cáo Hồ Thanh Đ bồi thường 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền mua điện thoại. Hiện nay, bị cáo chưa bồi thường và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Thái T, anh Nguyễn Văn Huy Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Thái T số tiền 357.250 đồng (ba trăm

năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Văn Huy Đ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Chị Võ Thị C không yêu cầu Hồ Thanh Đ bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày tạm giam 31/12/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Hồ Thanh Đ phải bồi thường cho anh Trần Thái T số tiền 357.250 đồng (ba trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng), kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bị cáo Hồ Thanh Đ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Huy Đ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, thông báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CATP Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ